

Số: 2546/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ  
đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 6 năm 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 107 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 6 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

**Điều 2.** Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức trung





(Ban hành kèm  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm  
ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
THÀNH PHỐ  
HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TH. HỒ



| STT | MÃ SỐ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN         |        | NGÀY SINH  | LỚP SINH HOẠT | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |         |     |
|-----|-----------------|-------------------|--------|------------|---------------|---------------------|---------|-----|
|     |                 |                   |        |            |               | VSTEP               | TOEIC   | IBT |
| 30  | 050611230411    | Nguyễn Quỳnh      | Hương  | 21/11/2005 | HQ11-MAG05    | 3/6                 |         |     |
| 31  | 050112240592    | Nguyễn Trần Thu   | Hường  | 23/12/2006 | HQ12-BAF19    | 3/6                 |         |     |
| 32  | 050512240037    | Dương Gia         | Hy     | 26/01/2006 | HQ12-ACC02    | 4/6                 |         |     |
| 33  | 050611230481    | Trần Tuệ          | Khang  | 27/03/2005 | HQ11-BAF12    | 3/6                 |         |     |
| 34  | 050112240646    | Hoàng Diệu        | Linh   | 04/10/2006 | HQ12-BAF09    | 3/6                 |         |     |
| 35  | 050112240332    | Hoàng Phương      | Linh   | 10/09/2006 | HQ12-BAF13    | 3/6                 |         |     |
| 36  | 050112240654    | Nguyễn Hoàng Yến  | Linh   | 21/07/2006 | HQ12-BAF18    | 3/6                 |         |     |
| 37  | 050610220282    | Lâm Văn           | Long   | 03/02/2004 | HQ10-GE15     | 3/6                 |         |     |
| 38  | 050312240295    | Bùi Thị Cẩm       | Ly     | 24/09/2006 | HQ12-MAG07    | 3/6                 |         |     |
| 39  | 050112240690    | Trương Thanh      | Mai    | 05/11/2006 | HQ12-BAF02    | 3/6                 |         |     |
| 40  | 050611230659    | Phan Lưu Công     | Minh   | 07/09/2005 | HQ11-ACC01    | 3/6                 |         |     |
| 41  | 050611230706    | Đặng Thị Thúy     | Nga    | 23/03/2005 | HQ11-MAG05    | 3/6                 |         |     |
| 42  | 050112240735    | Nguyễn Trần Thanh | Ngân   | 19/06/2006 | HQ12-BAF05    | 3/6                 |         |     |
| 43  | 050611230756    | Trần Thị Tuyết    | Ngân   | 09/06/2005 | HQ11-ACC03    | 3/6                 |         |     |
| 44  | 050611230747    | Phạm Thanh        | Ngân   | 01/02/2005 | HQ11-BAF11    | 4/6                 |         |     |
| 45  | 050112240746    | Dương Hoàng Bảo   | Ngọc   | 01/10/2006 | HQ12-BAF08    | 3/6                 |         |     |
| 46  | 050611230781    | Đồng Thuý         | Ngọc   | 16/05/2005 | HQ11-ACC05    | 3/6                 |         |     |
| 47  | 050112240158    | Lê Nguyễn Bích    | Ngọc   | 22/08/2006 | HQ12-BAF19    | 3/6                 |         |     |
| 48  | 050112240782    | Đặng Quỳnh        | Nhân   | 06/04/2006 | HQ12-BAF10    | 3/6                 |         |     |
| 49  | 050112240783    | Huỳnh Thiện       | Nhân   | 18/11/2006 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |         |     |
| 50  | 050112240798    | Lê Thị Yến        | Nhi    | 09/07/2006 | HQ12-BAF12    | 3/6                 |         |     |
| 51  | 050212240021    | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi    | 19/09/2006 | HQ12-MIS02    | 4/6                 |         |     |
| 52  | 050112240791    | Đỗ Hồ Yến         | Nhi    | 15/08/2006 | HQ12-BAF15    | 3/6                 |         |     |
| 53  | 050607190355    | Nguyễn Văn Hà     | Nhuận  | 04/08/2001 | HQ7-GE14      | 3/6                 |         |     |
| 54  | 050611230945    | Trần Nguyễn Quỳnh | Như    | 16/03/2005 | HQ11-ACC02    |                     | 710+290 |     |
| 55  | 050112240824    | Lê Nguyễn Quỳnh   | Như    | 23/08/2006 | HQ12-BAF06    | 3/6                 |         |     |
| 56  | 050611230974    | Ngô Tấn           | Phát   | 15/06/2005 | HQ11-BAF12    | 3/6                 |         |     |
| 57  | 050312240133    | Phạm Ngọc Yến     | Phương | 05/10/2006 | HQ12-MAG03    | 3/6                 |         |     |
| 58  | 050611231011    | Lê Thị Trúc       | Phương | 10/08/2005 | HQ11-ACC01    | 3/6                 |         |     |
| 59  | 050611231027    | Nguyễn Lê Trúc    | Phượng | 14/09/2005 | HQ11-ACC02    | 3/6                 |         |     |
| 60  | 050112240881    | Phạm Lê Minh      | Quyên  | 19/05/2006 | HQ12-BAF05    | 3/6                 |         |     |
| 61  | 050112240895    | Nguyễn Thị Như    | Quỳnh  | 09/11/2006 | HQ12-BAF13    | 4/6                 |         |     |
| 62  | 050112240906    | Huỳnh Hữu         | Tài    | 19/08/2006 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |         |     |
| 63  | 050112240224    | Trần Đức          | Tâm    | 03/02/2006 | HQ12-BAF09    | 3/6                 |         |     |

A  
 3000  
 NGÃ  
 NH P  
 HÍM  
 \*



| STT | MÃ SỐ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN         |       | NGÀY SINH  | LỚP SINH HOẠT | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |     |
|-----|-----------------|-------------------|-------|------------|---------------|---------------------|-------|-----|
|     |                 |                   |       |            |               | VSTEP               | TOEIC | IBT |
| 64  | 050112240912    | Hoàng Thanh       | Tâm   | 19/07/2006 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |       |     |
| 65  | 050512240105    | Bùi Nguyễn Thủy   | Tiên  | 11/07/2006 | HQ12-ACC01    | 3/6                 |       |     |
| 66  | 050611231296    | Trần Thế          | Tiến  | 30/09/2005 | HQ11-MAG02    | 4/6                 |       |     |
| 67  | 050611231301    | Phạm Gia          | Tina  | 09/02/2005 | HQ11-ACC02    | 3/6                 |       |     |
| 68  | 050611231467    | Trương Cẩm        | Tú    | 02/10/2005 | HQ11-ACC04    | 3/6                 |       |     |
| 69  | 050112240283    | Nguyễn Huỳnh Minh | Tú    | 31/12/2006 | HQ12-BAF23    | 3/6                 |       |     |
| 70  | 050112241108    | Trần Thụy Cát     | Tường | 27/04/2006 | HQ12-BAF22    | 3/6                 |       |     |
| 71  | 050611231126    | Lữ Thanh          | Thanh | 23/07/2005 | HQ11-MAG05    | 4/6                 |       |     |
| 72  | 050611231137    | Vũ Đức            | Thành | 11/06/2005 | HQ11-MAG06    | 3/6                 |       |     |
| 73  | 050112240928    | Lê Thị Phương     | Thảo  | 18/01/2006 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |       |     |
| 74  | 050212240024    | Phan Thanh        | Thảo  | 18/02/2006 | HQ12-MIS02    | 4/6                 |       |     |
| 75  | 050512240230    | Trần Duy          | Thiện | 13/02/2006 | HQ12-ACC01    | 3/6                 |       |     |
| 76  | 050512240092    | Vũ Hưng           | Thịnh | 05/01/2006 | HQ12-ACC03    | 3/6                 |       |     |
| 77  | 050611231188    | Nguyễn Thị Cẩm    | Thu   | 02/07/2005 | HQ11-ACC04    | 3/6                 |       |     |
| 78  | 050212240028    | Nguyễn Thanh      | Thúy  | 19/02/2006 | HQ12-MIS02    | 3/6                 |       |     |
| 79  | 050112240971    | Hoàng Anh         | Thư   | 15/01/2006 | HQ12-BAF15    | 4/6                 |       |     |
| 80  | 050112241001    | Văn Nguyễn Hoài   | Thư   | 27/12/2006 | HQ12-BAF22    | 3/6                 |       |     |
| 81  | 050112240982    | Nguyễn Hoàng Anh  | Thư   | 13/04/2006 | HQ12-BAF14    | 3/6                 |       |     |
| 82  | 050611231246    | Võ Anh            | Thư   | 12/08/2005 | HQ11-MAG06    | 3/6                 |       |     |
| 83  | 050611231237    | Trần Thị Anh      | Thư   | 02/09/2004 | HQ11-BAF20    | 3/6                 |       |     |
| 84  | 050112240238    | Lê Mỹ Anh         | Thư   | 03/12/2006 | HQ12-BAF01    | 3/6                 |       |     |
| 85  | 050611231392    | Mai Thị Thùy      | Trang | 27/05/2005 | HQ11-MAG05    | 3/6                 |       |     |
| 86  | 050611231400    | Nguyễn Thu        | Trang | 04/10/2005 | HQ11-ACC02    | 4/6                 |       |     |
| 87  | 050611231323    | Trần Ngọc Bảo     | Trâm  | 26/04/2005 | HQ11-ACC05    | 3/6                 |       |     |
| 88  | 050611231332    | Đinh Ngọc Bảo     | Trân  | 22/11/2005 | HQ11-ACC05    | 3/6                 |       |     |
| 89  | 050112241071    | Nguyễn Minh       | Trí   | 18/04/2005 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |       |     |
| 90  | 050512240112    | Nguyễn Lê Phương  | Trinh | 11/08/2006 | HQ12-ACC04    | 4/6                 |       |     |
| 91  | 050112241076    | Nguyễn Thị Phương | Trinh | 24/12/2006 | HQ12-BAF06    | 3/6                 |       |     |
| 92  | 050512240254    | Bùi Nguyễn        | Trọng | 09/12/2006 | HQ12-ACC04    | 3/6                 |       |     |
| 93  | 050112241088    | Trần Thị Thanh    | Trúc  | 28/10/2006 | HQ12-BAF22    | 3/6                 |       |     |
| 94  | 050112240279    | Võ Thị Thảo       | Trúc  | 18/03/2006 | HQ12-BAF17    | 3/6                 |       |     |
| 95  | 050112240291    | Võ Anh            | Uyên  | 06/04/2006 | HQ12-BAF10    | 3/6                 |       |     |
| 96  | 050112241111    | Nguyễn Thị Phương | Uyên  | 06/01/2006 | HQ12-BAF10    | 3/6                 |       |     |
| 97  | 050611231499    | Hà Trần Phương    | Uyên  | 21/01/2005 | HQ11-MAG07    | 3/6                 |       |     |
| 98  | 050611231507    | Nguyễn Lê Phương  | Uyên  | 11/10/2005 | HQ11-ACC02    | 3/6                 |       |     |

| STT | MÃ SỐ SINH VIÊN | HỌ VÀ TÊN               | NGÀY SINH  | LỚP SINH HOẠT | CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH |       |     |
|-----|-----------------|-------------------------|------------|---------------|---------------------|-------|-----|
|     |                 |                         |            |               | VSTEP               | TOEIC | IBT |
| 99  | 050112240289    | Nguyễn Ngọc Phương Uyên | 07/10/2006 | HQ12-BAF02    | 4/6                 |       |     |
| 100 | 050212240033    | Trần Thảo Vân           | 20/10/2006 | HQ12-MIS02    | 3/6                 |       |     |
| 101 | 050611231519    | Hồ Phúc Tường Vân       | 24/10/2005 | HQ11-BAF16    | 4/6                 |       |     |
| 102 | 050611231555    | Lê Văn Long Vũ          | 19/03/2005 | HQ11-BAF18    | 3/6                 |       |     |
| 103 | 050512240119    | Huỳnh Nguyễn Ngọc Vy    | 03/07/2006 | HQ12-ACC03    | 3/6                 |       |     |
| 104 | 050611231604    | Trần Đoàn Thị Yến Vy    | 25/10/2005 | HQ11-MAG04    | 3/6                 |       |     |
| 105 | 050610220733    | Hồ Trần Thảo Vy         | 29/09/2004 | HQ10-GE16     | 3/6                 |       |     |
| 106 | 050112241142    | Lê Thúy Vy              | 26/03/2006 | HQ12-BAF22    | 3/6                 |       |     |
| 107 | 050611231560    | Cao Thị Hoàng Vy        | 03/05/2005 | HQ11-ACC02    | 3/6                 |       |     |

Tổng số: 107 sinh viên





STATE BANK OF VIETNAM

HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No. 2516 /QĐ-ĐHNH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, July 04, 2025

## DECISION

### List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC) Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – June 2025 Session

#### RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16<sup>th</sup>, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Resolution No. 35/NQ-ĐHNH-HĐT (April 5, 2024) on the reorganization and renaming of several units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Circular No. 01/2014/TT-BGDĐT (January 24<sup>th</sup>, 2014) issued by the Ministry of Education and Training on promulgating the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28<sup>th</sup>, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24<sup>th</sup>, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

## DECISION:

**Article 1:** Recognition of English Proficiency Standards at the General Education Stage (equivalent to Level 3/6 of the Vietnamese Foreign Language Proficiency Framework) for 107 full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC), June 2025 Intake

(List attached)

**Article 2:** Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



**Article 3:** The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

***Recipients:***

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

**RECTOR** 

(Signed)

**Nguyen Duc Trung**





**List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program  
(CLC) Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – June 2025 Session**

Issued together with Decision No. 2546 QĐ-ĐHNH, dated 04 / 7 /2025 by the Rector of Banking University  
of Ho Chi Minh City

| NO. | STUDENT ID   | FULL NAME          |       | DATE OF BIRTH | SLASS      | ENGLISH CERTIFICATE |       |     |
|-----|--------------|--------------------|-------|---------------|------------|---------------------|-------|-----|
|     |              |                    |       |               |            | VSTEP               | TOEIC | IBT |
| 1   | 050611230006 | Lê Vũ Như          | An    | 05/04/2005    | HQ11-ACC04 | 3/6                 |       |     |
| 2   | 050512240013 | Vũ Phương          | Anh   | 31/10/2006    | HQ12-ACC06 | 3/6                 |       |     |
| 3   | 050512240123 | Nguyễn Lan         | Anh   | 06/09/2006    | HQ12-ACC03 | 3/6                 |       |     |
| 4   | 050611230063 | Nguyễn Ngọc Lan    | Anh   | 18/12/2005    | HQ11-BAF16 | 3/6                 |       |     |
| 5   | 050112240379 | Lê Nguyễn Lan      | Anh   | 10/08/2006    | HQ12-BAF13 | 3/6                 |       |     |
| 6   | 050611230083 | Trần Phương        | Anh   | 21/08/2005    | HQ11-ACC05 | 3/6                 |       |     |
| 7   | 050512240010 | Tạ Phương          | Anh   | 04/07/2006    | HQ12-ACC03 | 3/6                 |       |     |
| 8   | 150401240052 | Nguyễn Hoàng       | Anh   | 22/12/2006    | HQ12-BBE01 | 3/6                 |       |     |
| 9   | 050611230058 | Nguyễn Lan         | Anh   | 07/05/2005    | HQ11-BAF09 | 3/6                 |       |     |
| 10  | 050112240436 | Hoàng Như          | Bình  | 03/11/2006    | HQ12-BAF09 | 3/6                 |       |     |
| 11  | 050611230142 | Trịnh Hoàng Phương | Châm  | 10/12/2005    | HQ11-ACC04 | 4/6                 |       |     |
| 12  | 050611230144 | Dương Ngọc Minh    | Châu  | 29/05/2005    | HQ11-ACC01 |                     |       | 74  |
| 13  | 050611230161 | Trần Thị Hồng      | Chi   | 22/07/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                 |       |     |
| 14  | 050611230267 | Nguyễn Thị Huỳnh   | Giao  | 10/08/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                 |       |     |
| 15  | 050611230269 | Võ Trần Quỳnh      | Giao  | 27/06/2005    | HQ11-BAF19 | 3/6                 |       |     |
| 16  | 050112240051 | Võ Xuân Trúc       | Hà    | 25/06/2006    | HQ12-BAF06 | 4/6                 |       |     |
| 17  | 050611230336 | Nguyễn Thị         | Hạnh  | 14/01/2004    | HQ11-MAG05 | 3/6                 |       |     |
| 18  | 050611230322 | Bùi Thị Thúy       | Hằng  | 08/08/2005    | HQ11-MAG05 | 3/6                 |       |     |
| 19  | 050312240055 | Trần Gia           | Hân   | 24/09/2006    | HQ12-MAG07 | 3/6                 |       |     |
| 20  | 050112240519 | Nguyễn Ngọc Bảo    | Hân   | 27/12/2006    | HQ12-BAF21 | 3/6                 |       |     |
| 21  | 050611230358 | Nguyễn Thị Dịu     | Hiền  | 19/06/2004    | HQ11-MAG04 | 3/6                 |       |     |
| 22  | 050112240556 | Đỗ Thị Bích        | Hồng  | 29/06/2006    | HQ12-BAF23 | 3/6                 |       |     |
| 23  | 050112240078 | Phạm Quang         | Huy   | 06/02/2006    | HQ12-BAF10 | 3/6                 |       |     |
| 24  | 050611230426 | Lê Minh            | Huy   | 04/04/2005    | HQ11-BAF03 | 4/6                 |       |     |
| 25  | 050611230421 | Đinh Vũ Quang      | Huy   | 18/01/2005    | HQ11-MAG06 | 3/6                 |       |     |
| 26  | 050112240562 | Nguyễn Quang       | Huy   | 04/08/2006    | HQ12-BAF01 | 3/6                 |       |     |
| 27  | 050611230454 | Nguyễn Trương Thu  | Huyền | 27/11/2005    | HQ11-ACC03 | 3/6                 |       |     |
| 28  | 050611230455 | Tô Tuyết           | Huyền | 07/01/2005    | HQ11-ACC04 | 3/6                 |       |     |



| NO. | STUDENT ID   | FULL NAME         |        | DATE OF BIRTH | SLASS      | ENGLISH CERITIFICATE |         |     |
|-----|--------------|-------------------|--------|---------------|------------|----------------------|---------|-----|
|     |              |                   |        |               |            | VSTEP                | TOEIC   | IBT |
| 29  | 050611230453 | Nguyễn Trần Diệu  | Huyền  | 18/08/2005    | HQ11-MAG04 | 3/6                  |         |     |
| 30  | 050611230411 | Nguyễn Quỳnh      | Hương  | 21/11/2005    | HQ11-MAG05 | 3/6                  |         |     |
| 31  | 050112240592 | Nguyễn Trần Thu   | Hường  | 23/12/2006    | HQ12-BAF19 | 3/6                  |         |     |
| 32  | 050512240037 | Dương Gia         | Hy     | 26/01/2006    | HQ12-ACC02 | 4/6                  |         |     |
| 33  | 050611230481 | Trần Tuệ          | Khang  | 27/03/2005    | HQ11-BAF12 | 3/6                  |         |     |
| 34  | 050112240646 | Hoàng Diệu        | Linh   | 04/10/2006    | HQ12-BAF09 | 3/6                  |         |     |
| 35  | 050112240332 | Hoàng Phương      | Linh   | 10/09/2006    | HQ12-BAF13 | 3/6                  |         |     |
| 36  | 050112240654 | Nguyễn Hoàng Yến  | Linh   | 21/07/2006    | HQ12-BAF18 | 3/6                  |         |     |
| 37  | 050610220282 | Lâm Văn           | Long   | 03/02/2004    | HQ10-GE15  | 3/6                  |         |     |
| 38  | 050312240295 | Bùi Thị Cẩm       | Ly     | 24/09/2006    | HQ12-MAG07 | 3/6                  |         |     |
| 39  | 050112240690 | Trương Thanh      | Mai    | 05/11/2006    | HQ12-BAF02 | 3/6                  |         |     |
| 40  | 050611230659 | Phan Lưu Công     | Minh   | 07/09/2005    | HQ11-ACC01 | 3/6                  |         |     |
| 41  | 050611230706 | Đặng Thị Thúy     | Nga    | 23/03/2005    | HQ11-MAG05 | 3/6                  |         |     |
| 42  | 050112240735 | Nguyễn Trần Thanh | Ngân   | 19/06/2006    | HQ12-BAF05 | 3/6                  |         |     |
| 43  | 050611230756 | Trần Thị Tuyết    | Ngân   | 09/06/2005    | HQ11-ACC03 | 3/6                  |         |     |
| 44  | 050611230747 | Phạm Thanh        | Ngân   | 01/02/2005    | HQ11-BAF11 | 4/6                  |         |     |
| 45  | 050112240746 | Dương Hoàng Bảo   | Ngọc   | 01/10/2006    | HQ12-BAF08 | 3/6                  |         |     |
| 46  | 050611230781 | Đồng Thuý         | Ngọc   | 16/05/2005    | HQ11-ACC05 | 3/6                  |         |     |
| 47  | 050112240158 | Lê Nguyễn Bích    | Ngọc   | 22/08/2006    | HQ12-BAF19 | 3/6                  |         |     |
| 48  | 050112240782 | Đặng Quỳnh        | Nhân   | 06/04/2006    | HQ12-BAF10 | 3/6                  |         |     |
| 49  | 050112240783 | Huỳnh Thiện       | Nhân   | 18/11/2006    | HQ12-BAF17 | 3/6                  |         |     |
| 50  | 050112240798 | Lê Thị Yến        | Nhi    | 09/07/2006    | HQ12-BAF12 | 3/6                  |         |     |
| 51  | 050212240021 | Nguyễn Thị Tuyết  | Nhi    | 19/09/2006    | HQ12-MIS02 | 4/6                  |         |     |
| 52  | 050112240791 | Đỗ Hồ Yến         | Nhi    | 15/08/2006    | HQ12-BAF15 | 3/6                  |         |     |
| 53  | 050607190355 | Nguyễn Văn Hà     | Nhuận  | 04/08/2001    | HQ7-GE14   | 3/6                  |         |     |
| 54  | 050611230945 | Trần Nguyễn Quỳnh | Như    | 16/03/2005    | HQ11-ACC02 |                      | 710+290 |     |
| 55  | 050112240824 | Lê Nguyễn Quỳnh   | Như    | 23/08/2006    | HQ12-BAF06 | 3/6                  |         |     |
| 56  | 050611230974 | Ngô Tấn           | Phát   | 15/06/2005    | HQ11-BAF12 | 3/6                  |         |     |
| 57  | 050312240133 | Phạm Ngọc Yến     | Phương | 05/10/2006    | HQ12-MAG03 | 3/6                  |         |     |
| 58  | 050611231011 | Lê Thị Trúc       | Phương | 10/08/2005    | HQ11-ACC01 | 3/6                  |         |     |
| 59  | 050611231027 | Nguyễn Lê Trúc    | Phượng | 14/09/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                  |         |     |
| 60  | 050112240881 | Phạm Lê Minh      | Quên   | 19/05/2006    | HQ12-BAF05 | 3/6                  |         |     |

NHÀ  
TRU  
HOC N  
THÀNH  
ỒCH



| NO. | STUDENT ID   | FULL NAME         |       | DATE OF BIRTH | SLASS      | ENGLISH CERTIFICATE |       |     |
|-----|--------------|-------------------|-------|---------------|------------|---------------------|-------|-----|
|     |              |                   |       |               |            | VSTEP               | TOEIC | IBT |
| 61  | 050112240895 | Nguyễn Thị Như    | Quỳnh | 09/11/2006    | HQ12-BAF13 | 4/6                 |       |     |
| 62  | 050112240906 | Huỳnh Hữu         | Tài   | 19/08/2006    | HQ12-BAF17 | 3/6                 |       |     |
| 63  | 050112240224 | Trần Đức          | Tâm   | 03/02/2006    | HQ12-BAF09 | 3/6                 |       |     |
| 64  | 050112240912 | Hoàng Thanh       | Tâm   | 19/07/2006    | HQ12-BAF17 | 3/6                 |       |     |
| 65  | 050512240105 | Bùi Nguyễn Thủy   | Tiên  | 11/07/2006    | HQ12-ACC01 | 3/6                 |       |     |
| 66  | 050611231296 | Trần Thế          | Tiến  | 30/09/2005    | HQ11-MAG02 | 4/6                 |       |     |
| 67  | 050611231301 | Phạm Gia          | Tina  | 09/02/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                 |       |     |
| 68  | 050611231467 | Trương Cẩm        | Tú    | 02/10/2005    | HQ11-ACC04 | 3/6                 |       |     |
| 69  | 050112240283 | Nguyễn Huỳnh Minh | Tú    | 31/12/2006    | HQ12-BAF23 | 3/6                 |       |     |
| 70  | 050112241108 | Trần Thụy Cát     | Tường | 27/04/2006    | HQ12-BAF22 | 3/6                 |       |     |
| 71  | 050611231126 | Lữ Thanh          | Thanh | 23/07/2005    | HQ11-MAG05 | 4/6                 |       |     |
| 72  | 050611231137 | Vũ Đức            | Thành | 11/06/2005    | HQ11-MAG06 | 3/6                 |       |     |
| 73  | 050112240928 | Lê Thị Phương     | Thảo  | 18/01/2006    | HQ12-BAF17 | 3/6                 |       |     |
| 74  | 050212240024 | Phan Thanh        | Thảo  | 18/02/2006    | HQ12-MIS02 | 4/6                 |       |     |
| 75  | 050512240230 | Trần Duy          | Thiện | 13/02/2006    | HQ12-ACC01 | 3/6                 |       |     |
| 76  | 050512240092 | Vũ Hưng           | Thịnh | 05/01/2006    | HQ12-ACC03 | 3/6                 |       |     |
| 77  | 050611231188 | Nguyễn Thị Cẩm    | Thu   | 02/07/2005    | HQ11-ACC04 | 3/6                 |       |     |
| 78  | 050212240028 | Nguyễn Thanh      | Thúy  | 19/02/2006    | HQ12-MIS02 | 3/6                 |       |     |
| 79  | 050112240971 | Hoàng Anh         | Thư   | 15/01/2006    | HQ12-BAF15 | 4/6                 |       |     |
| 80  | 050112241001 | Văn Nguyễn Hoài   | Thư   | 27/12/2006    | HQ12-BAF22 | 3/6                 |       |     |
| 81  | 050112240982 | Nguyễn Hoàng Anh  | Thư   | 13/04/2006    | HQ12-BAF14 | 3/6                 |       |     |
| 82  | 050611231246 | Võ Anh            | Thư   | 12/08/2005    | HQ11-MAG06 | 3/6                 |       |     |
| 83  | 050611231237 | Trần Thị Anh      | Thư   | 02/09/2004    | HQ11-BAF20 | 3/6                 |       |     |
| 84  | 050112240238 | Lê Mỹ Anh         | Thư   | 03/12/2006    | HQ12-BAF01 | 3/6                 |       |     |
| 85  | 050611231392 | Mai Thị Thùy      | Trang | 27/05/2005    | HQ11-MAG05 | 3/6                 |       |     |
| 86  | 050611231400 | Nguyễn Thu        | Trang | 04/10/2005    | HQ11-ACC02 | 4/6                 |       |     |
| 87  | 050611231323 | Trần Ngọc Bảo     | Trâm  | 26/04/2005    | HQ11-ACC05 | 3/6                 |       |     |
| 88  | 050611231332 | Đinh Ngọc Bảo     | Trân  | 22/11/2005    | HQ11-ACC05 | 3/6                 |       |     |
| 89  | 050112241071 | Nguyễn Minh       | Trí   | 18/04/2005    | HQ12-BAF17 | 3/6                 |       |     |
| 90  | 050512240112 | Nguyễn Lê Phương  | Trinh | 11/08/2006    | HQ12-ACC04 | 4/6                 |       |     |
| 91  | 050112241076 | Nguyễn Thị Phương | Trinh | 24/12/2006    | HQ12-BAF06 | 3/6                 |       |     |
| 92  | 050512240254 | Bùi Nguyễn        | Trọng | 09/12/2006    | HQ12-ACC04 | 3/6                 |       |     |

NƯỚC  
 NG  
 AN HÃN  
 PHỐ  
 MINH

| NO. | STUDENT ID   | FULL NAME          |      | DATE OF BIRTH | SLASS      | ENGLISH CERTIFICATE |       |     |
|-----|--------------|--------------------|------|---------------|------------|---------------------|-------|-----|
|     |              |                    |      |               |            | VSTEP               | TOEIC | IBT |
| 93  | 050112241088 | Trần Thị Thanh     | Trúc | 28/10/2006    | HQ12-BAF22 | 3/6                 |       |     |
| 94  | 050112240279 | Võ Thị Thảo        | Trúc | 18/03/2006    | HQ12-BAF17 | 3/6                 |       |     |
| 95  | 050112240291 | Võ Anh             | Uyên | 06/04/2006    | HQ12-BAF10 | 3/6                 |       |     |
| 96  | 050112241111 | Nguyễn Thị Phương  | Uyên | 06/01/2006    | HQ12-BAF10 | 3/6                 |       |     |
| 97  | 050611231499 | Hà Trần Phương     | Uyên | 21/01/2005    | HQ11-MAG07 | 3/6                 |       |     |
| 98  | 050611231507 | Nguyễn Lê Phương   | Uyên | 11/10/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                 |       |     |
| 99  | 050112240289 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên | 07/10/2006    | HQ12-BAF02 | 4/6                 |       |     |
| 100 | 050212240033 | Trần Thảo          | Vân  | 20/10/2006    | HQ12-MIS02 | 3/6                 |       |     |
| 101 | 050611231519 | Hồ Phúc Tường      | Vân  | 24/10/2005    | HQ11-BAF16 | 4/6                 |       |     |
| 102 | 050611231555 | Lê Văn Long        | Vũ   | 19/03/2005    | HQ11-BAF18 | 3/6                 |       |     |
| 103 | 050512240119 | Huỳnh Nguyễn Ngọc  | Vy   | 03/07/2006    | HQ12-ACC03 | 3/6                 |       |     |
| 104 | 050611231604 | Trần Đoàn Thị Yến  | Vy   | 25/10/2005    | HQ11-MAG04 | 3/6                 |       |     |
| 105 | 050610220733 | Hồ Trần Thảo       | Vy   | 29/09/2004    | HQ10-GE16  | 3/6                 |       |     |
| 106 | 050112241142 | Lê Thúy            | Vy   | 26/03/2006    | HQ12-BAF22 | 3/6                 |       |     |
| 107 | 050611231560 | Cao Thị Hoàng      | Vy   | 03/05/2005    | HQ11-ACC02 | 3/6                 |       |     |

Total: 107 students

